

RONG VIET
SECURITIES



**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

TP.HCM – 11/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 084.8.6299 2006 - Fax: 084.8.6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TRANG 2

CƠ SỞ PHÁP LÝ

TRANG 3

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

TRANG 6

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

TRANG 9

I. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- a. Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**
- b. Tên tiếng Anh: **VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION**
- c. Tên viết tắt : **VDSC**
- d. Vốn điều lệ : 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)
- e. Trụ sở chính : Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, Số 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
- f. Số điện thoại : (08) 6299 2006 - Fax : (08) 6291 7986
- g. Website : www.vdsc.com.vn - Email: vdsc@vdsc.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường tài chính Việt Nam, hoạt động trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÁC NĂM GẦN NHẤT

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
	Giá trị (1.000 VNĐ)	Giá trị (1.000 VNĐ)
Tổng tài sản	1.100.635.742	1.251.169.537
Nợ ngắn hạn	757.517.521	537.615.102
Nợ dài hạn	656.941	621.983
Vốn chủ sở hữu	342.461.280	713.554.435
Doanh thu thuần	228.608.068	126.457.536
Lợi nhuận sau thuế	105.232.113	20.893.025
ROE	30,73%	2,93%
ROA	9,56%	1,67%

Nguồn: BCTC kiểm năm 2014 và 2015 của Rồng Việt

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	Theo Thông tư 226 và 165
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	613,71	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,42	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,31	Tối đa bằng 1
GTCL của tài sản cố định/vốn điều lệ	%	1,35%	Không vượt quá 50%
Giá trị cổ phiếu chưa NY/Vốn CSH	%	9,09%	Không vượt quá 20%

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Cơ sở pháp lý

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật CK và Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán.
- Nghị định số 60/2015/NĐ-Cp ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.
- Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ Về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn Công bố thông tin trên TTCK.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

2. Điều kiện phát hành trái phiếu

Theo quy định tại Điều 13, Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó, điều kiện để phát hành trái phiếu được quy định như sau:

STT	Các điều kiện phát hành	RỒNG VIỆT	Ghi chú
1	Là doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 90/2011/NĐ-CP.	Đáp ứng	Ghi chú 1
2	Có thời gian hoạt động tối thiểu là 01 năm kể từ ngày doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động.	Đáp ứng	Ghi chú 2
3	Có báo cáo tài chính của năm liền kề trước năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập.	Đáp ứng	Ghi chú 3
4	Báo cáo tài chính được kiểm toán của doanh nghiệp phát hành phải là báo cáo kiểm toán nêu ý kiến chấp thuận toàn phần.	Đáp ứng	Ghi chú 4
5	Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm liền kề năm phát hành phải có lãi.	Đáp ứng	Ghi chú 5
6	Đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về bảo đảm an toàn hoạt động đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	Ghi chú 6
7	Có phương án phát hành trái phiếu được tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua.	Đáp ứng	Ghi chú 7

Diễn giải:

- Ghi chú 1: Loại hình doanh nghiệp của tổ chức phát hành là "công ty cổ phần".
- Ghi chú 2: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 32/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/12/2006.
- Ghi chú 3: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Ghi chú 4: Báo cáo tài chính được kiểm toán phải nêu ý kiến chấp thuận toàn phần.
- Ghi chú 5: Báo cáo tài chính của năm liền kề năm phát hành có lãi.
- Ghi chú 6: Doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về bảo đảm an toàn hoạt động đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại pháp luật về chứng khoán.
- Ghi chú 7: Phương án phát hành trái phiếu được Hội đồng quản trị của Công ty thông qua theo quy định tại Khoản 3, Điều 14, Nghị định 90/2011/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền phê duyệt phát hành trái phiếu

Theo khoản 3, Điều 14, Nghị định 90/2011/NĐ-CP: Thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu là Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều lệ doanh nghiệp.

4. Nội dung Phương án phát hành trái phiếu:

Điều 14, Nghị định 90/2011/NĐ-CP: Phương án phát hành trái phiếu phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a. Thông tin chung về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- b. Mục đích phát hành trái phiếu và phương án sử dụng vốn phát hành trái phiếu;
- c. Khối lượng, loại hình, kỳ hạn, lãi suất danh nghĩa trái phiếu dự kiến phát hành;
- d. Phương thức phát hành trái phiếu và các tổ chức tham gia bảo lãnh phát hành, bảo lãnh thanh toán, đại lý phát hành, đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu;
- e. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu;
- f. Các cam kết khác đối với chủ sở hữu trái phiếu.

5. Phát hành trái phiếu cho nhiều đợt phát hành tại thị trường trong nước

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư 211/2012/TT-BTC Hướng dẫn Nghị định 90/2011/NĐ-CP quy định phát hành trái phiếu cho nhiều đợt như sau:

- a. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 13 của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP;
- b. Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với dự án đầu tư hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Phương án phát hành trái phiếu phải nêu rõ đối tượng, số lượng đợt phát hành, giá trị phát hành và thời gian dự kiến phát hành của từng đợt.
- d. Khoảng cách giữa các đợt phát hành tối đa không quá 12 tháng. Trường hợp các đợt phát hành ở các năm tài chính khác nhau, doanh nghiệp phát hành phải làm thủ tục phát hành mới.

PHÁP
KH
G VI
HỒ

6. Phương thức phát hành:

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư 211/2012/TT-BTC Hướng dẫn Nghị định 90/2011/NĐ-CP quy định Phương thức phát hành thông qua đại lý phát hành Trái phiếu như sau:

Đại lý phát hành trái phiếu

- a. Tùy theo tính chất của việc phát hành trái phiếu, doanh nghiệp phát hành lựa chọn đại lý đủ điều kiện để làm dịch vụ đại lý phát hành **hoặc đồng thời làm đại lý phát hành và đại lý thanh toán lãi, gốc trái phiếu.**
- b. Đối tượng tham gia đại lý phát hành gồm các công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng và các định chế tài chính khác được phép cung cấp dịch vụ đại lý phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Quy định về mua lại Trái phiếu trước hạn

Điều 22, Nghị định 90/2011/NĐ-CP quy định mua lại Trái phiếu trước hạn như sau:

- a. Doanh nghiệp phát hành chỉ được thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoặc hoán đổi trái phiếu để cơ cấu lại nợ, khi có phương án mua lại hoặc hoán đổi được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở thỏa thuận giữa doanh nghiệp phát hành và chủ sở hữu trái phiếu.
- b. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu cũng chính là tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án mua lại hoặc hoán đổi trái phiếu.

8. Quy định về điều kiện mua Trái phiếu doanh nghiệp của Tổ chức tín dụng

Điều kiện đối với tổ chức tín dụng, CN ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp

Theo quy định tại Điều 5, Thông tư 28/2011/TT-NHNN ngày 01 tháng 09 năm 2011 quy định Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài mua Trái phiếu doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện:

- a. Là ngân hàng thương mại, công ty tài chính hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
- b. Trong giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp có ghi nội dung mua trái phiếu doanh nghiệp.
- c. Đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- d. Có Hệ thống và thực hiện xếp hạng tín dụng nội bộ, trong đó có xếp hạng tín dụng đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu.
- e. Ban hành Quy định về mua trái phiếu doanh nghiệp phù hợp quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan, trong đó có nội dung: Quy trình, thủ tục thẩm định và quyết định mua trái phiếu; trách nhiệm và thẩm quyền của cá nhân, đơn vị trong việc xét duyệt, quyết định mua trái phiếu; các loại và đặc điểm trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua; điều kiện của trái phiếu doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua; các chính sách và giới hạn quản lý tín dụng, hệ thống đo lường và quản trị rủi ro, biện pháp và quy trình xử lý rủi ro; thực hiện các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh; kiểm soát nội bộ hoạt động mua trái phiếu.

Gới hạn mua trái phiếu doanh nghiệp

- a. Tổng mức đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp được tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, đối với một khách hàng và người có liên quan theo quy định tại Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- b. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định cụ thể các giới hạn mua trái phiếu doanh nghiệp: Mua trái phiếu của một doanh nghiệp phát hành; mua trái phiếu của một doanh nghiệp phát hành và doanh nghiệp liên quan phát hành; mua trái phiếu doanh nghiệp có bảo đảm, không có bảo đảm; mua trái phiếu doanh nghiệp với mục đích để bán, để đầu tư và giữ đến ngày đáo hạn.

9. Trình tự thực hiện:

- 1 Xây dựng Phương án phát hành
- 2 HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành trái phiếu chi tiết
- 3 Công bố thông tin trước khi thực hiện phát hành theo quy định Luật chứng khoán và quy định về phát hành trái phiếu.
- 4 Thông báo phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho Bộ tài Chính
- 5 Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua trái phiếu
- 6 Tổng hợp và báo cáo về kết quả phát hành

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
Loại trái phiếu chào bán:	: Trái phiếu không chuyển đổi không có tài sản đảm bảo.
Tên trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
Mã trái phiếu	: VDS_BOND.300.Đ42016.
Mệnh giá trái phiếu:	: 1.000.000 đồng/trái phiếu.
Số lượng trái phiếu chào bán	: 300.000 trái phiếu.
Tổng giá trị trái phiếu chào bán	: 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng.
Giá chào bán	: 100% mệnh giá
Cách thức chào bán	: Chia làm nhiều đợt phát hành nhưng tối đa không quá 12 tháng và thực hiện hoàn tất trong năm 2016.
Kỳ hạn (Ngày đáo hạn)	: 01 năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu tại mỗi đợt phát hành.
Loại tiền tệ phát hành	: Đồng-Việt Nam.
Hình thức trái phiếu	: Ghi sổ.
Phương thức chào bán	: Chào bán riêng lẻ.
Phương thức phát hành	: Thông qua đại lý phát hành. Theo đó, Tổ chức phát hành sẽ đồng thời là đại lý phát hành Trái phiếu và đại lý thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu.

- Đối tượng chào bán : Các định chế tài chính, tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua Trái phiếu.
- Thời gian phát hành : Trong năm 2016, sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý theo quy định.
- Thanh toán gốc và lãi Trái phiếu : - Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần khi đáo hạn.
- Tiền lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo kỳ tính lãi.
- Ký tính lãi : Tiền lãi sẽ được thanh toán định kỳ 01 tháng/lần hoặc 03 tháng/lần.
Lưu ý: Nếu ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.
- Lãi suất : Lãi suất cố định tối đa không quá 9,5%/năm cho đến ngày đáo hạn Trái Phiếu. Mức lãi suất cụ thể giao cho Tổng Giám đốc quyết định trên cơ sở thương lượng với Nhà đầu tư tại mỗi đợt phát hành.
- Chuyển nhượng trái phiếu : Trái phiếu được tự do chuyển nhượng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định.
- Mua lại trái phiếu trước hạn : Tùy thuộc vào tình hình sản xuất kinh doanh và khả năng về vốn, Tổ chức phát hành có thể thực hiện mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu đã phát hành trước khi đáo hạn. Cụ thể, Người sở hữu Trái Phiếu được quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại:
- Tối đa 50% số lượng Trái Phiếu đã phát hành sau 03 tháng kể từ ngày phát hành;
- Và 100% số lượng Trái Phiếu đã phát hành trong thời gian 06 tháng tiếp theo kể từ ngày phát hành.
- Mục đích sử dụng vốn : Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán khoảng 300 tỷ đồng. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được cân đối sử dụng cho các hoạt động giao dịch ký quỹ, tự doanh/bảo lãnh phát hành, tham gia hoạt động thị trường trái phiếu tùy theo điều kiện thị trường để bảo đảm mục tiêu sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất.
- Tổ chức Bảo lãnh thanh toán (nếu có) : Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc tìm kiếm, lựa chọn và quyết định Tổ chức Bảo lãnh thanh toán cho Trái phiếu phát hành đợt này (nếu có).
- Luật điều chỉnh : Luật Việt Nam.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc các nhiệm vụ sau:
Để đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị giao cho cho Tổng Giám đốc thực hiện những nhiệm vụ sau:
- Giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện việc chào bán theo phương án đã được phê duyệt sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Tìm kiếm và lựa chọn đối tượng chào bán cụ thể; quyết định mức lãi suất cụ thể đối với từng Nhà đầu tư; lập phương án sử dụng tiền chi tiết thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho Công ty.
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp, có lợi nhất để triển khai phương án chào bán; và hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện phương án chào bán đã được HĐQT thông qua.

- Ký kết các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán phù hợp với Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty.
- Các vấn đề khác liên quan khác phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ BỐ TRÍ NGUỒN TRẢ NỢ:

Năm 2016 là năm cột mốc lịch sử của Rồng Việt khi đã được tăng vốn lên 700 tỷ đồng, tình hình tài chính được cải thiện. Vì vậy, tất cả các mảng hoạt động của Rồng Việt cần được tập trung, đẩy nhanh tốc độ phát triển một cách vượt bậc.

Nhận định thị trường trong năm 2016 và 2017 sẽ có nhiều chuyển biến tích cực nhờ các yếu tố vĩ mô phát triển và ổn định, các mục tiêu của Rồng Việt được xác định như sau:

Các mục tiêu:

- **Lợi nhuận sau thuế:** Phần đầu đạt mức LNST khoảng 80 tỷ đồng, cổ tức cho cổ đông là 8%
- **Hoạt động kinh doanh môi giới:**
 - ☒ Thị phần toàn thị trường đạt 3%, trong đó:
 - + Sàn HSX: 3,5%
 - + Sàn HNX: 1,7%
 - + Sàn UpCom: 2%
- **Hoạt động DVCK:** Tài trợ tài chính: dư nợ đạt mức 900 - 1000 tỷ.
- **Hoạt động Đầu tư:** hạn mức đầu tư 300 tỷ, phân bổ linh hoạt và hợp lý theo các lĩnh vực khác nhau nhằm phân tán rủi ro và đạt hiệu quả ROI kỳ vọng từ mức 16 -18%.
- **Hoạt động Ngân hàng đầu tư:** Hoạt động IB phần đầu đạt mức 15 tỷ đồng
- **Nhu cầu vốn: Nhu cầu vốn vay cho hoạt động tài trợ và tự doanh:** 550 – 600 tỷ đồng.

Kế hoạch tài chính năm 2016

Với các dự báo thị trường cho năm tới cùng kết quả đã đạt được của Rồng Việt trong năm 2015 kế hoạch tài chính 2016 được xây dựng như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2015	KẾ HOẠCH 2016	%
1	Tổng doanh thu	126.458	232.000	183%
	Môi giới chứng khoán	37.510	68.600	182%
	Dịch vụ tài chính	48.645	94.000	193%
	Đầu tư tài chính	25.735	49.500	192%
	Ngân hàng đầu tư	6.238	9.200	147%
	Doanh thu khác	8.330	10.700	128%
2	Tổng chi phí	114.759	152.000	132%
3	Lợi nhuận trước thuế	12.386	80.000	646%
4	Lợi nhuận sau thuế	20.893	65.800	315%

Kết quả hoạt động 10 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	LŨY KẾ 10 THÁNG NĂM 2016	% TH/KH năm
1	Tổng doanh thu	232.000	195.673	84,34 %
	Kinh doanh Môi giới	68.600	41.043	59,82 %
	Dịch vụ chứng khoán	94.000	86.468	91,98%
	Đầu tư tài chính	49.500	49.111	99,21%
	Ngân hàng đầu tư	9.200	8.040	87,39 %
	Doanh thu khác	10.700	11.012	102,91 %
2	Tổng chi phí	152.000	140.738	92,59 %
3	Tổng LN trước thuế	80.000	54.935	68,66 %

V. LỘ TRÌNH CÔNG VIỆC DỰ KIẾN THỰC HIỆN

Stt	Nội dung Công việc	Thời gian thực hiện	
		Bắt đầu	Kết thúc
1	Xây dựng Phương án phát hành.	Ngày D	Ngày D +1
2	HĐQT thông qua Phương án phát hành trái phiếu.	Ngày D+2	Ngày D+7
3	Công bố thông tin trước khi thực hiện phát hành theo quý định Luật chứng khoán và quy định về phát hành trái phiếu.	Ngày D+7	Ngày D+8
4	Thông báo phát hành Trái phiếu cho Bộ Tài Chính.	Ngày D+8	Ngày D+8
5	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua trái phiếu.	Ngày D+10	Ngày D+15
6	Tổng hợp và báo cáo về kết quả phát hành.	Ngày D+16	

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2016

CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾU